

Số: 79/BC-STP

An Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 739/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 22/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### **I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo**

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai.

b) Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

c) Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tuy nhiên, ngày 29/11/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC. Do đó, cần điều chỉnh Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND đảm bảo phù hợp theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC. Đồng thời, cơ quan soạn thảo đề nghị bổ sung đối tượng miễn, giảm phí so với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND.

Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền....”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND) là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

### **III. Dự thảo Nghị quyết**

1. Tại Đề án, cơ quan soạn thảo làm rõ thêm việc thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai như sau:

“- *Mức thu phí hồ sơ tài liệu đất đai tính cho 01 trang dưới hình thức cấp bản sao hoặc cấp chứng thực lưu trữ, khi số lượng trang khai thác > 1, mức cho mỗi trang tăng thêm tính bằng 4.000 đồng.*

- *Mức phí tại Mục III tính cho 10 thửa, nếu số thửa thay đổi thì mức tính theo tỷ lệ thuận với mức trên.*

- *Đối với trường hợp nếu mức thu một bộ hồ sơ tài liệu đất đai có nhiều trang vượt 400.000 đồng/hồ sơ hoặc tổng hợp tình hình khác thác hồ sơ tài liệu đất đai, thì thực hiện thu bằng 400.000 đồng/hồ sơ.*

- *Các mức phí nêu trên đã bao gồm phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu.”.*

Tuy nhiên, nội dung này không được quy định tại dự thảo Nghị quyết, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc không quy định nội dung nêu trên tại dự thảo Nghị quyết có đảm bảo phù hợp hay không, đảm bảo tính minh bạch khi thực hiện thu phí hay không.

2. Đề xuất chỉ đưa vào căn cứ ban hành dự thảo những văn bản làm cơ sở trực tiếp để ban hành dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Thanh Sơn**